

Quyết định tái thẩm

Số: 185/2020/DS-TT.

Ngày: 07/9/2020.

V/v: *Tranh chấp tài sản chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng.

Ông Lê Thành Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Nguyên – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa tái thẩm để xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp tài sản chung*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cụ Trần Văn D, sinh năm 1934

Địa chỉ: 2xx/xA, khu phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Cụ Lê Thị T, sinh năm 1932

Địa chỉ: 1xx/x tổ xB, khu phố x, phường H, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Gồm các ông, bà: Nguyễn Đức T; Hoàng Văn H; Nguyễn Năng V; Nguyễn Đình Bạch Q; Trần Hoài D; Đặng Thị T; Đoàn Thanh B; Huỳnh Thị L; Lưu Văn H; Phan Thị L; Nguyễn Văn A; Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Thị C; Nguyễn Thị L; Bùi Thị N; Bùi Thị Bích Đ; Nguyễn Thị N; Lê Thị Ánh T; Phạm Thị T; Nguyễn Kim C; Lê Thị Kiều P; Lê Thị Kiều L; Nguyễn Văn T; Dương Anh V; Nguyễn Thị Minh H; Nguyễn Đức P; Nguyễn Cường Q; Nguyễn Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là cụ Trần Văn D trình bày: Cha cụ là cố Trần Văn B (chết năm 1946) và mẹ là cố Trịnh Thị C (chết năm 1988) có diện tích

2.357,5m² đất thuộc thửa 183, 216 tờ bản đồ số 9 tại phường H, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có khoảng 900m² đất thổ mộ gia tộc, phần đất này cố C chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có đăng ký trong sổ đăng lý ruộng đất. Sau khi cố C chết, cụ và cụ T có lập văn bản ngày 07/9/1997 thỏa thuận diện tích 2.357,5m² nêu trên là tài sản chung, giao cho cụ T quản lý. Tuy nhiên, cụ T và các con là Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 đã tự ý cất nhà và chuyên nhượng đất cho người khác. Nay cụ yêu cầu chia ½ diện tích đất nêu trên. Tại phiên tòa, bà Trần Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền của cụ D chỉ yêu cầu chia 1.100m² đất thuộc các vị trí 1, 2, 3, 4, 47, 48, 49, 50, 51 tại Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/02/2014, đồng thời yêu cầu cụ T, ông C, ông C1 phải tháo dỡ các công trình xây dựng, vật kiến trúc có trên đất để giao đất trống cho cụ D.

Bị đơn là cụ Lê Thị T trình bày: Ngoài phần đất 900m² đất thổ mộ và phần đất cụ T, ông C và ông C1 đang quản lý, sử dụng và chuyên nhượng cho người khác, hiện nay không còn đất trống. Do đó, cụ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ D; chỉ đồng ý hỗ trợ cho cụ D 300.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn C1 trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của cụ D.

Các ông, bà: Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H, Nguyễn Năng V, Nguyễn Đình Bạch Tt, Trần Hoài L, Đặng Thị T, Đoàn Thanh B, Huỳnh Thị L, Lưu Văn H, Phan Thị T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L, Bùi Thị N, Bùi Thị Bích Đ, Nguyễn Thị N, Lê Thị Ánh T, Phạm Thị T, Nguyễn Kim C, Lê Thị Kiều P, Lê Thị Kiều L, Nguyễn Văn T, Dương Anh V, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Đức P, Nguyễn Cường Q, Nguyễn Ngọc A xác định không liên quan và không tranh chấp trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2016/DS-ST ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Trần Văn D.

Buộc cụ Lê Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn C1 phải giao lại cho cụ Trần Văn D diện tích 496,7m² đất được thể hiện tại các vị trí 1,2,4,47,48,49,50,50 của Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/02/2014.

Cụ Lê Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn C1 phải tháo dỡ các công trình xây dựng, vật kiến trúc trên phần đất nói trên để trả lại đất trống cho ông D.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Trần Văn D về việc yêu cầu cụ Lê Thị T chia diện tích 972,7m² được thể hiện tại vị trí 3 tại Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/02/2014.

Buộc cụ Lê Thị T phải giao cho cụ Trần Văn D phần chênh lệch diện tích đất mà các bên được hưởng tính bằng tiền là 31.703.400 đồng, thi hành ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án và án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2019, các ông, bà Tạ Thị H, Hoàng Văn H, Trần Trung T, Thân Thị Ánh N, Từ Thị Bích K, Phạm Thị M có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 08/QĐKN TT-VKS-DS ngày 09/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cụ Trần Văn D khai có 02 người con chung là ông Trần Văn H (sinh năm 1956, chết năm 1984) và bà Trần Ngọc L, bà L là con duy nhất của cụ D và hiện đang chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già và đại diện bảo hộ hợp pháp của cụ D.

Như vậy, đến thời điểm phát sinh tranh chấp, bà L là người con duy nhất của cụ D, được quyền tham gia tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ D. Sau khi Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, những người thừa kế thế vị của ông H (nếu có) cũng không có đơn đề nghị kháng nghị. Trong khi các ông, bà Hoàng Văn H, Trần Trung T, Thân Thị Ánh N, Từ Thị Bích K, Phạm Thị M (không phải là đương sự trong vụ án), chỉ là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn C1 sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, hợp đồng không được công chứng, chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người thừa kế thế vị của ông H vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đây không phải là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của Bản án mà Tòa án, các đương sự không biết được khi ra bản án đó theo quy định tại khoản 1 Điều 352 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Mặt khác, bà Trần Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền của cụ Trần Văn D, theo Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 Đồng Nai ngày 27/7/2011. Theo Trích lục khai tử số 73/TLKT-BS ngày 19/3/2020

của Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì cụ Trần Văn D chết ngày 17/01/2016.

Như vậy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2005, khi người ủy quyền chết thì việc ủy quyền cũng chấm dứt, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vào ngày 29/01/2016 vẫn xác định bà L là người đại diện theo ủy quyền của cụ D là không đúng. Tuy nhiên, cụ D chết không để lại di chúc, bà L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, là người thừa kế theo pháp luật của cụ D; đồng thời các hàng thừa kế thế vị của ông H (nếu có) cũng không phản đối về việc xét xử. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 349 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận Kháng nghị số 08/QĐKN TT-VKS-DS ngày 09/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2016/DS-ST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “*Tranh chấp tài sản chung*” giữa nguyên đơn là cụ Trần Văn D với bị đơn là cụ Lê Thị T và những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan khác.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Tp.HCM (để b/c);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (kèm hs);
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, HS; THS (LSN).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Hồng Phong